

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 439 /2017/HSST

Ngày: 27/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Thẩm phán: Bà Lê Kim Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Nam
2. Ông Trần Ngọc Thực
3. Ông Bùi Quang Việt

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hội - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 593/2017/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Vũ Minh H (H’”); giới tính: Nam; sinh năm: 1996 tại: tỉnh N; Thường trú: ấp L, xã C, huyện T, tỉnh N; Tạm trú: nhà không số, Tổ a, Khu phố d, phường X, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Vũ Quang H’ và bà Nguyễn Thị Bích L’; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 19/12/2012 bị Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Bản án số 311/2012/HSST; Bị cáo được đặc xá ngày 30/8/2013.

Ngày 17/8/2017 bị Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án số 187/2017/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác từ ngày: 18/11/2016 (có mặt).

Người bào chữa: Luật sư Phan Thị Thanh H” – Thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Vũ Minh H (có mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

1. Bị hại: Trương Văn V, sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Cha: Trương Văn T’, sinh năm 1960 (có mặt)

Mẹ: Thái Thị L”, sinh năm 1968 (có mặt)

Thường trú: 47/266C đường Q, Phường c, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Hội đồng giám định - Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phạm Xuân L”, sinh năm 1960 – Giám định viên (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – người làm chứng:

-Ông Lê Thanh Q’, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: 244/5 đường 17, phường E, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

-Ông Trương Văn Thanh P, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: 166/8 đường U, phường F, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

-Ông Huỳnh Nhật P’, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: 166/8 đường U, phường F, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

-Ông Lý Thiên T”, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: 158/25 đường U, Phường x, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào tháng 05/2016, Trương Văn V nhờ Vũ Minh H mua giúp một cây kiếm cắt thủy lực, cần trừ vào số tiền 3.000.000 đồng H nợ anh V trước đó. Nhưng sau khi H mua kiếm, V lại không lấy mà vẫn đòi lại số tiền 3.000.000 đồng nên giữa H và V phát sinh mâu thuẫn. Khoảng 18 giờ 30 phút một ngày cuối tháng 06/2016, khi H đang chơi bắn cá ở tiệm game O trên đường G, phường M, Quận B, V xông vào tiệm dùng dao tự chế (dài khoảng 45 cm, cán dao dài khoảng 07

cm, bản lưỡi dao rộng khoảng 3,5cm, mũi nhọn) chém 01 nhát vào bả vai phải của H rồi bỏ đi (bút lục: 87;88).

Đầu tháng 08/2016, Vũ Minh H thuê căn nhà không số, đường N', Tổ y, Khu phố h, Phường Z, quận A để mở tiệm sửa xe. Lúc 11 giờ ngày 26/9/2016, H qua chơi tại nhà của anh Nguyễn Hoàng T''' (cách tiệm sửa xe của H khoảng 20m). Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, Trương Văn V sử dụng xe Yamaha Ultimo, biển số 55Y4 – 16XX chở I (chưa rõ lai lịch) đến nhà anh T''' để I đòi anh T''' số tiền nợ 1.500.000 đồng. Do biết việc V đã dùng dao chém H vào tháng 06/2016, anh T''' sợ V và H sẽ gây gổ đánh nhau nên anh T''' nói V và I đi đâu một lát sau quay lại lấy tiền (bút lục: 163). Lúc này, H đang ở trong nhà anh T''' nghe thấy tiếng anh T''' nói chuyện với V nên gọi điện rủ bạn là Nguyễn Hữu C' đến để đánh trả thù V thì C' đồng ý (bút lục: 85). H về tiệm sửa xe đợi C'. Một lát sau, C' đến. H chuẩn bị sẵn một dao Thái Lan, C' chuẩn bị sẵn một con dao tự chế chờ V quay lại (bút lục: 88). Lúc này, có các anh Lê Thanh Q', Lý Thiên T'', Huỳnh Nhật P' và Trương Văn Thanh P là bạn của H đến tiệm rủ H đi uống cà phê. H đi ra nói mọi người chờ H một lát nên các anh Q', P', T'' và P ngồi trước tiệm chờ (bút lục: 127; 138; 149; 160). Khoảng 30 phút sau, Trương Văn V và I quay lại nhà anh T''. Lúc này, anh T''' đã đi mua đồ sửa xe và giao 1.500.000 đồng cho anh Nguyễn An T1 (là em ruột anh T''') để trả nợ dùm (bút lục: 163; 180). Khi V đứng trước nhà anh T''' vừa nhận tiền từ anh T1 xong. H và C' từ bên tiệm sửa xe cầm dao chạy qua nhà anh T''. C' cầm dao tự chế chạy đuổi V khiến V bỏ chạy vào phía sau nhà anh T''' rồi sau đó chạy ra nhà trước định thoát thân thì bị H đứng chặn ở bên ngoài. V cúi người dùng đầu húc vào bụng H thì bị H cầm dao Thái Lan bằng tay phải đâm 01 nhát từ trên xuống trúng vào lưng của V (bút lục: 90). V liền chạy ra hướng bờ sông m (trước nhà anh T''') và nhảy xuống sông bơi sang bên bờ bên kia nhưng bơi đến giữa sông thì bị đuối nước và tử vong. Thấy có đánh nhau, các anh P, Q', P' và T'' lấy xe máy đi về. H và C' quay lại tiệm sửa xe của H, rút con dao Thái Lan (theo H mô tả con dao cán bằng gỗ màu nâu dài khoảng 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 20 cm, bản lưỡi dao rộng khoảng 2,5 cm, mũi nhọn, hiện không thu giữ được) và con dao tự chế rồi bỏ trốn (bút lục: 90).

Ngày 29/9/2016, các anh Lê Thanh Q', Lý Thiên T'', Huỳnh Nhật P' và Trương Văn Thanh P đến Phòng Cảnh sát hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh trình báo việc Vũ Minh H có gọi điện thoại cho anh Q' thông báo V đã

chết và yêu cầu các anh Q', T', P' và P mỗi người đưa 20.000.000 đồng cho H để H bỏ trốn (bút lục: 273; 275; 277; 279).

Vũ Minh H bỏ trốn đến ngày 18/11/2016 thì bị Công an quận A bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 01/12/2016, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt tạm giam về tội “Giết người”. Tại cơ quan điều tra, H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Bản Cáo trạng số 350/CT-VKS-P2, ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Vũ Minh H về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Minh H khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên bị cáo cho rằng bị cáo không đứng chặn V ở cửa mà do khi V chạy ra cửa húc đầu vào bụng bị cáo nên bị cáo mới dùng dao đâm vào lưng V.

Bà Thái Thị L” yêu cầu bị cáo Vũ Minh H bồi thường chi phí mai táng 50.000.000 đồng, tiền thiệt hại về tinh thần 50.000.0000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại Trương Văn V (cháu Nguyễn Ngọc Anh T2, Nguyễn Trương Anh T3) là 100.000.000 đồng, tổng cộng là 200.000.000 đồng. Đồng thời bà cũng xác nhận rằng ông Trương Văn V lấy vợ không đăng ký kết hôn và trên giấy khai sinh của hai cháu Nguyễn Ngọc Anh T2, Nguyễn Trương Anh T3 cũng không thể hiện tên cha là ông Trương Văn V. Gia đình bị cáo đã bồi thường 28.000.000 đồng. Bà yêu cầu Hội đồng xét xử xử bị cáo đúng người, đúng tội.

Đối với yêu cầu bồi thường dân sự của đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo Vũ Minh H đồng ý bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 100.000.000 đồng gồm tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần, riêng số tiền cấp dưỡng mà gia đình bị hại yêu cầu bị cáo không đồng ý vì theo bị cáo, quá trình quen biết với anh Trương Văn V thì thấy anh Trương Văn V chưa có vợ và cũng không có con. Sau khi được giải thích bà Thái Thị L” đã rút yêu cầu cấp dưỡng cho hai cháu Nguyễn Ngọc Anh T2, Nguyễn Trương Anh T3 và số tiền bồi thường còn lại bà yêu cầu được bồi thường một lần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Vũ Minh H về tội: “Giết người” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Minh H: từ 16 năm tù đến 18 năm tù và đề nghị

xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật, buộc bị cáo bồi thường dân sự.

Luật sư Phan Thị Thanh H” trình bày: Về tội danh Luật sư không tranh luận tuy nhiên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong nguyên nhân tử vong của bị hại có nguyên nhân là do ngạt nước. Giám định viên cũng giải thích tại phiên tòa thì việc người bị hại nhảy xuống sông và tiếp tục bơi đã làm chảy máu nhiều hơn khi vết thương không được cầm máu và cấp cứu kịp thời, như vậy trong nguyên nhân tử vong có ảnh hưởng bởi sự lựa chọn của người bị hại V vì đã nhảy xuống sông. Đối với khoản tiền gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường đây là khoản tiền rất lớn đối với gia đình bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo cũng rất khó khăn và quá nghèo. Ngoài ra Luật sư còn đề nghị xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị hại cũng xin giảm nhẹ cho bị cáo để xem xét cho bị cáo mức án khoan hồng.

Bị cáo không tranh luận bổ sung.

Bà Thái Thị L” có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý bị cáo đúng quy định pháp luật chứ không xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Luật sư không tranh luận về mặt tội danh nhưng lại cho rằng nguyên nhân chết của bị hại có sự lựa chọn của bị hại là không có căn cứ chấp nhận vì người bị hại đang bị bị cáo cầm hung khí là dao truy đuổi nên bị hại không có lựa chọn nào khác. Kết quả giải thích pháp y đã kết luận rất rõ nguyên nhân chết của bị hại và với vết đâm như trên không nhảy xuống sông thì vẫn dẫn đến tử vong nên giữ nguyên quan điểm luận tội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Do có mâu thuẫn về tiền bạc và bị ông Trương Văn V đâm gây thương tích 4% trước đó vào khoảng cuối tháng 6/2016 nên ngày 16/9/2017 khi Vũ Minh H gặp V ở nhà anh Nguyễn Hoàng T”” tại Tổ y, Khu phố h, Phường Z, quận A, H khai rằng do V có nói H đợi V quay lại, lo sợ Trương Văn V tiếp tục đâm mình nên H đã gọi cho bạn là Nguyễn Hữu C’ và kể lại sự việc với C’, H và C’ chuẩn bị dao và khi V quay lại nhà anh T”” thì H và C’ dùng dao tấn công V. C’ đuổi V chạy trong nhà của T”” khi V ra đến cửa thì bị H dùng dao đâm vào

lưng. Bị cáo khai tại phiên tòa bị cáo không chủ đích đứng chặn cửa mà khi V chạy ra thì húc đầu vào bụng bị cáo nên bị cáo đâm V và chỉ đâm V 1 nhát. V bỏ chạy và nhảy xuống sông bơi sang bờ bên kia nhưng bơi đến giữa sông thì bị đuối nước và tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 787-16/KLGĐ –PY ngày 25/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định pháp y tử thi của Trương Văn V như sau:

“ - Đứt xước da nông bờ mép sắc gọn ở bả vai phải, kích thước 4x0,1 cm. Đứt xước da nông bờ mép sắc gọn ở bờ vai phải, kích thước 1,5x0,1 cm. Đứt xước da nông bờ mép sắc gọn ở nách phải, kích thước 4,5x0,6 cm.

- Đứt xước da nông bờ mép sắc gọn dạng thẳng ở sau khớp vai trái, kích thước 8x0,1 cm.

- Vết thương ở liên sườn 8 vùng lưng phải dạng hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước 2,7x0,5 cm làm thủng khe liên sườn 9 lưng phải, thủng thùy dưới phổi phải hình khe dài 2,5 cm. Chiều hướng vết thương đi từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, sâu khoảng 8 cm.

Nguyên nhân chết: Trương Văn V chết do vết thương đâm thủng phổi và ngạt nước. Nồng độ cồn trong máu 09mg/100ml. Nhóm máu A.”

Công văn số 34/CV-PC54-Đ4 ngày 05/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an Thành phố Hồ Chí Minh giải thích pháp y tử thi Trương Văn V:

“ - Vết thương ở liên sườn 8 lưng phải, cách cột sống 09 cm dạng hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước 2,7x0,5cm làm thủng thùy dưới phổi phải hình khe dài 2,5cm.

- Chiều hướng vết thương đi từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, sâu khoảng 8cm gây chảy máu trong khoang ngực phải khoảng 1,5 lít máu đông và không đông.

- Vết thương này do vật sắc nhọn gây ra, gây tử vong cho nạn nhân Trương Văn V kể cả khi V không nhảy xuống sông.”

Tại Công văn số 744/CV-PC54- Đ4 ngày 19/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh giải thích pháp y về hung khí gây ra vết thương trên người nạn nhân Trương Văn V như sau:

“ - Con dao bị can Vũ Minh H mô tả nêu trong công văn (dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ màu nâu dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 20cm, mũi nhọn, bản lưỡi dao rộng khoảng 2,5cm) có thể gây ra được tất cả các vết thương trên người nạn nhân Trương Văn V, trong đó có vết

thương ở liên sườn 8 lưng phải cách cột sống 09 cm, kích thước 2,7x0,5cm làm thủng thùy dưới phổi phải hình khe dài 2,5cm.”

Đối với đối tượng Nguyễn Hữu C’, hồ sơ thể hiện C’ có cầm dao tham gia cùng bị cáo đuổi đánh nạn nhân Trương Văn V tuy nhiên hiện tại C’ không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Với hành vi đó đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ Minh H đã phạm vào tội: “Giết người”. Tội phạm, hình phạt được quy định tại Điều 93 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Vũ Minh H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng người khác. Vì mâu thuẫn trước đó bị cáo bị Trương Văn V đâm gây thương tích nên khi gặp lại V thì V cũng chưa có hành động nào tấn công bị cáo tuy nhiên bị cáo đã chủ động gọi điện cho C’ và chuẩn bị sẵn hung khí là dao đơ V quay lại và bị cáo cùng C’ đã chủ động dùng dao đuổi theo tấn công V trước nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo tội “Giết người” với tình tiết “Có tình chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Kết luận giám định pháp y cũng như giải thích của Giám định viên tại phiên tòa cho thấy nguyên nhân cái chết của nạn nhân Trương Văn V là do vết đâm thủng thùy dưới phổi phải trường hợp này không nhảy xuống sông thì hậu quả tử vong vẫn xảy ra, do đó không có căn cứ chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư cho rằng trong nguyên nhân cái chết của bị hại có lỗi do lựa chọn của chính người bị hại. Mặt khác người bị hại cũng không có lựa chọn nào khác vì đang bị bị cáo dùng hung khí là dao truy đuổi nên phải nhảy xuống sông để thoát thân. Tuy nhiên vẫn chấp nhận quan điểm của Luật sư về việc áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự vì có xem xét nguyên nhân xảy ra vụ án có sự việc trước đó người bị hại đã dùng dao đâm bị cáo gây thương tích 4%. Đồng thời, khi lượng hình cũng cần xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường một phần chi phí mai táng cho gia đình bị hại, để áp dụng các điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo nhưng mức hình phạt cũng phải nghiêm khắc mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa. Ngoài ra, sau hành vi phạm tội này thì bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 187/2017/HS-ST ngày 17/8/2017. Bản án đã có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai Bản án đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Vũ Minh H đồng ý bồi thường số tiền 100.000.000 đồng bao gồm chi phí mai táng và tổn thất tinh thần theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận nên Tòa ghi nhận. Và số tiền này được trừ đi số tiền 28.000.000 đồng gia đình bị

cáo đã bồi thường trước đó. Số tiền còn lại là 72.000.000 đồng buộc bị cáo tiếp tục bồi thường.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng cho hai cháu Nguyễn Ngọc Anh T2, Nguyễn Trương Anh T3 cũng như quyền yêu cầu bồi thường của bà Nguyễn Ngọc Thanh T4 (nếu có). Do trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay không có các tài liệu chứng minh hai cháu Nguyễn Ngọc Anh T2, Nguyễn Trương Anh T3 có quan hệ huyết thống với ông V cũng như không có tài liệu, chứng cứ chứng minh quan hệ hôn nhân của ông Trương Văn V và bà Nguyễn Ngọc Thanh T4 do vậy để đảm bảo quyền lợi cần giành cho đại diện hợp pháp của người bị hại quyền khởi kiện bị cáo Vũ Minh H bằng một thủ tục tố tụng khác đối với các yêu cầu bồi thường chưa được xem xét giải quyết trong vụ án này khi có yêu cầu và đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Xử lý vật chứng:

Đối với điện thoại thu giữ của bị hại Trương Văn V, xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho đại diện hợp pháp của người bị hại.

Điện thoại thu giữ của bị cáo Vũ Minh H xét liên quan đến vụ án nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với vật chứng còn lại của vụ án và các vật dụng khác xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Vũ Minh H (H’')** phạm tội: “Giết người”.

1/ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Minh H (H’)**: 17 (mười bảy) năm tù

Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 01 năm 03 tháng tù của Bản án số 187/2017/HS-ST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Vũ Minh H về tội “Trộm cắp tài sản”, hình phạt chung của cả hai bản án buộc bị cáo Vũ Minh H (H’)

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam trong vụ án khác là ngày 18/11/2016.

2/Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và các Điều 591, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện, buộc bị cáo Vũ Minh H phải bồi thường tiếp cho bà Thái Thị L” và ông Trương Văn T’ số tiền 72.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành các khoản tiền như án đã tuyên, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất phát sinh do chậm thi hành án quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Giành cho đại diện hợp pháp của người bị hại quyền khởi kiện bị cáo Vũ Minh H bằng một thủ tục tố tụng khác đối với các yêu cầu bồi thường chưa được xem xét giải quyết trong vụ án này khi có yêu cầu và đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh.

3/ Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và căn cứ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tra lại cho bà Thái Thị L” và ông Trương Văn T’: 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, số Imei: 358957/01/525261/1 thu giữ của ông Trương Văn V.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Samsung màu đen đã cũ, không hoạt động, không kiểm tra được thông tin;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu máu nạn nhân, 01 con dao dài khoảng 70 cm. Lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 50,5cm, mũi nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất khoảng 4,8 cm, mép lưỡi dạng răng cưa, cán dao được quấn chỉ màu vàng; 01 con dao dài khoảng 51,5 cm. Lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 33,7 cm, bản lưỡi chỗ rộng nhất khoảng 4,3cm, mép lưỡi dạng răng cưa, cán dao dạng cong bằng kim loại màu trắng có kẹp nhựa màu đen. Con dao có vỏ bọc lưỡi bằng nhựa màu đen dài khoảng 40 cm, một mặt vỏ bao có chữ “TOP”; 01 con dao dài khoảng 38cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 25,4 cm, mũi nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất khoảng 4,8 cm, một đoạn sống dao dạng răng cưa phần gốc lưỡi có chữ “RABMO FIRSRLOOD PRATII”. Cán dao được quấn chỉ màu đen; 01 bóp da màu đen, 01 cây đoản bẻ khóa dài khoảng 08 cm, một đầu dẹp mũi nhọn, một đầu có hình lục giác; 01 mỏ lết hai

đầu có ghi cán có ghi số 8 và 10; 02 cây khều màu đen; 01 cây khều hình dạng chìa khóa; 01 cây đoản; 01 cây chằm; 01 mũi vít đường kính khoảng 0,6cm; 01 con dao xếp bằng kim loại màu trắng dài khoảng 17,2 cm, một mặt lưỡi có chữ khoảng 7,1 cm, mũi nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất khoảng 2,2 cm, một mặt lưỡi có chữ USA, cán dao có rãnh để xếp lưỡi; 01 rơ xe có gắn biển số 52L6-16YY.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 398/17 ngày 14/9/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi có nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Đương sự; (7)
- Luật sư; (1)
- THA HS; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Lâm

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (2)
- THA HS; (1)
- Đường sự; (4)
- Phòng PC53 – CATP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (24). (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thanh Lâm